SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT HUỲNH THÚC KHÁNG

Số: 23/HD-HTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Hồ, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Về việc hướng dẫn thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ đối với học sinh học chương trình SGK-2018 áp dụng từ cuối học kỳ 2 năm học 2023-2024 theo cấu trúc đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi: *Các tổ chuyên môn, giáo viên và toàn thể học sinh, phụ huynh*

Thực hiện Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) từ năm 2025 (văn bản kèm theo); Công văn số:404/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 19/3/2024 của Sở GD&ĐT về việc triển khai, nghiên cứu Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu Tổ bộ môn, giáo viên thực hiện những nội dung sau:

1. Giáo viên chủ nhiệm nghiên cứu và phổ biến đến toàn thể học sinh (đặc biệt là học sinh và phụ huynh lớp 10, lớp 11 nội dung Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GDĐT. Phổ biến cấu trúc đề kiểm tra định kỳ của nhà trường đến học sinh, phụ huynh để triển khai từ học kỳ II năm học 2023-2024. Hướng dẫn học sinh điền thông tin trên phiếu làm bài, thực hiện làm bài trên phiếu trả lời theo từng phần của cấu trúc đề.

2. Tổ trưởng chuyên, trưởng bộ môn chịu trách nhiệm triển khai đến toàn thể thành viên tổ nghiên cứu cấu trúc đề kiểm tra định kỳ của bộ môn từ đó thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra cuối kỳ II và những năm tiếp theo. Tổ chức xây dựng ngân hàng đề chuẩn bị cho công tác ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Nhận được Công văn này, yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Các tổ chuyên môn, giáo viên (TH)
- Công khai Website
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC

CẤU TRÚC ĐỊNH DẠNG ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI TRƯỜNG THPT HUỲNH THÚC KHÁNG ĐỐI VỚI HỌC SINH HỌC CHƯƠNG TRÌNH SÁCH GIÁO KHOA 2018 ÁP DỤNG TỪ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo hướng dẫn số 23/HD-HTK ngày 29/3/2024 của trường THPT Huỳnh Thúc Kháng)

I. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

1. Hình thức tự luận:

- Môn kiểm tra: Ngữ văn
- Thời gian làm bài: 90 phút
- Đề kiểm tra gồm 2 phần: phần Đọc hiểu (4 điểm) và phần viết (6 điểm)

2. Hình thức trắc nghiệm, kết hợp tự luận

2.1. Áp dụng cho học sinh lớp 10, 11

STT	Môn kiểm tra	Thời gian kiểm tra *(phút)*	**Trắc nghiệm nhiều lựa chọn.** *Chọn 1 phương án đúng nhất*	**Trả lời: Đúng – Sai.** *Mỗi câu 4 ý (I, II, III, IV)*	Câu trả lời ngắn	Tự luận
1	Toán	90	20 câu*(5 điểm)*	2 câu*(2 điểm)*	2 câu*(1 điểm)*	1-2 câu*(2 điểm)*
2	Vật lí	45	20 câu*(5 điểm)*	2 câu*(2 điểm)*	2 câu*(1 điểm)*	1-2 câu*(2 điểm)*
3	Hóa học	45	20 câu*(5 điểm)*	2 câu*(2 điểm)*	2 câu*(1 điểm)*	1-2 câu*(2 điểm)*
4	Sinh học	45	20 câu*(5 điểm)*	2 câu*(2 điểm)*	2 câu*(1 điểm)*	1-2 câu*(2 điểm)*
5	Địa lí	45	20 câu*(5 điểm)*	2 câu*(2 điểm)*	2 câu*(1 điểm)*	1-2 câu*(2 điểm)*
6	Lịch sử	45	20 câu*(5 điểm)*	3 câu*(3 điểm)*		1-2 câu*(2 điểm)*
7	GDKT&PL	45	20 câu*(5 điểm)*	3 câu*(3 điểm)*		1-2 câu*(2 điểm)*
8	Tin học	45	20 câu*(5 điểm)*	3 câu*(3 điểm)*		1-2 câu*(2 điểm)*
9	Công nghệ	45	20 câu*(5 điểm)*	3 câu*(3 điểm)*		1-2 câu*(2 điểm)*
10	Tiếng Anh	60	Giữa kỳ 32 câu *(8 điểm gồm đọc hiểu, nghe, kiến thức ngôn ngữ)*		Viết: 2 điểm	
			Cuối kỳ kết hợp 4 kỹ năng: *nghe - đọc, viết, nói:* điểm *6,4;1,6;2,0*			

2.2. Áp dụng cho học sinh lớp 12 *(lưu ý ký hiệu 20-12 tương ứng kỳ I và kỳ II)*

STT	Môn kiểm tra	Thời gian kiểm tra *(Phút)*	**Trắc nghiệm 4 lựa chọn.** *Chọn 1 lựa chọn đúng nhất*	**Trả lời: Đúng – Sai.** *Mỗi câu 4 ý*	**Câu trả lời ngắn (2 điểm)**
1	Toán	90	20-12câu*(5-3điểm)*	3-4câu*(3-4điểm)*	4-6câu*(2-3điểm)*
2	Vật lí	45	20-18câu*(5-4,5điểm)*	3-4câu*(3-4điểm)*	4-3câu*(2-1,5điểm)*
3	Hóa học	45	20-18câu*(5-4,5điểm)*	3-4câu*(3-4điểm)*	4-3câu*(2-1,5điểm)*
4	Sinh học	45	20-18câu*(5-4,5điểm)*	3-4câu*(3-4điểm)*	4-3câu*(2-1,5điểm)*
5	Địa lí	45	20-18câu*(5-4,5điểm)*	3-4câu*(3-4điểm)*	4-3câu*(2-1,5điểm)*
6	Lịch sử	45	28-24câu*(7-6điểm)*	3-4câu*(3-4điểm)*	

7	GDKT&PL	45	28-24câu*(7-6điểm)*	3-4câu*(3-4điểm)*	
8	Tin học	45	28-24câu*(7-6điểm)*	3-4câu*(3-4điểm)*	
9	Công nghệ	45	28-24câu*(7-6điểm)*	3-4câu*(3-4điểm)*	
10	Tiếng Anh	60	40 câu *(8 điểm)*	Nghe *(2 điểm)*	

Lưu ý:

- Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Đối với môn Tiếng Anh 0,2 điểm/1 câu. Các môn còn lại 0,25 điểm/1 câu.

- Phần trả lời đúng – sai: Mỗi câu 1 điểm, tính điểm theo số lượng ý trả lời đúng của học sinh: đúng 1 ý 0,1 điểm; đúng 2 ý 0,25 điểm, đúng 3 ý 0,5 điểm, đúng cả 4 ý 1,0 điểm *(không chia đều điểm)*. Môt tin học phải có câu chung và câu định hướng.

- Phần trả lời ngắn mỗi câu 0,5 điểm. Là phần điền đáp án dạng số (tối đa 4 số) do đó khi ra đề cần tính toàn hoặc yêu cầu làm tròn số phù hợp.

- Phần tự luận 2 điểm. Chỉ áp dụng cho học sinh lớp 10 và 11. Yêu cầu học sinh giải chi tiết các bước, căn cứ mức độ mỗi bước để xây dựng thang điểm chấm phù hợp với mỗi câu, mỗi ý.

- Tổ bộ môn căn cứ cấu trúc đề để xây dựng ma trận đề, phân bổ số câu từng phần phù hợp 3 mức độ tư duy: Biết – Hiểu – Vận dụng và đặc điểm bộ môn, đồng thời căn cứ thời lượng kiểm tra để ra đề, giới hạn số trang in phù hợp tránh quá dài hoặc quá ngắn. Khi ra 2 đề độc lập phải đảm bảo mức độ đề tương đương nhau, độ dài của câu hỏi và trang in không quá chênh lệch. (*Nghiên cứu Bảng năng lực và cấp độ tư duy trong đề minh họa của Bộ, tại địa chỉ* https://drive.google.com/drive/folders/1NT3ZWlkjNoBDYxjwXBQR3UH-iiiBs1rw)

- Giáo viên bộ môn nếu thực hiện kiểm tra thường xuyên bằng hình trắc nghiệm kết hợp tự luận. Căn cứ thời gian làm bài để xác định số lượng câu của mỗi phần phù hợp.

II. ĐỀ MINH HỌA (môn trắc nghiệm kết hợp tự luận)

SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT HUỲNH THÚC KHÁNG

(*Đề có 01 trang*)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: Sinh học – Khối lớp 10
Thời gian làm bài 45 phút kể cả phần tự luận

Họ và tên học sinh :..... Số báo danh : ..... **Mã đề 811**

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm): *Học sinh lựa chọn phương án trả lời đúng nhất và dùng bút chì tô vào đáp án tương ứng trên phiếu trả lời phần trắc nghiệm (A hoặc B hoặc C hoặc D)*

Câu 1: *(dữ kiện)*

A. **B.** **C.** **D.**

Câu 2: *(dữ kiện)*

A. **B.** **C.** **D.**

…

Câu 20: *(dữ kiện)*

A. **B.** **C.** **D.**

II. Trả lời đúng – sai (2 điểm): *Học sinh làm bài vào phiếu trả lời phần tự luận: ghi rõ Câu, ý* ***Đúng*** *hoặc* ***Sai*** *(ví dụ: Câu 21: ý I Đúng, ý II Sai, ý III sai, ý IV Đúng)*

Câu 1: *(dữ kiện)*

a.

b.

c.

d.

Câu 2: *(dữ kiện)*

a.

b.

c.

d.

III. Trả lời ngắn (1 điểm): *Học sinh ghi đáp án của câu hỏi vào phiếu trả lời phần tự luận (ví dụ: Câu 19 đáp án: chiều dài ADN là 5100A^0)*

Câu 1: Phân tử DNA có số nucleotid Adenin bằng 900, chiếm tỉ lệ 30%. Chiều dài của DNA bằng bao nhiêu?

Câu 2: *(dữ kiện và yêu cầu)*

IV. Tự luận (2 điểm): *Học sinh làm chi tiết theo yêu cầu của câu hỏi vào phiếu trả lời phần tự luận*

Câu 1: Phân tử DNA có số nucleotid Adenin bằng 900, chiếm tỉ lệ 30%.

a) Chiều dài của DNA bằng bao nhiêu?

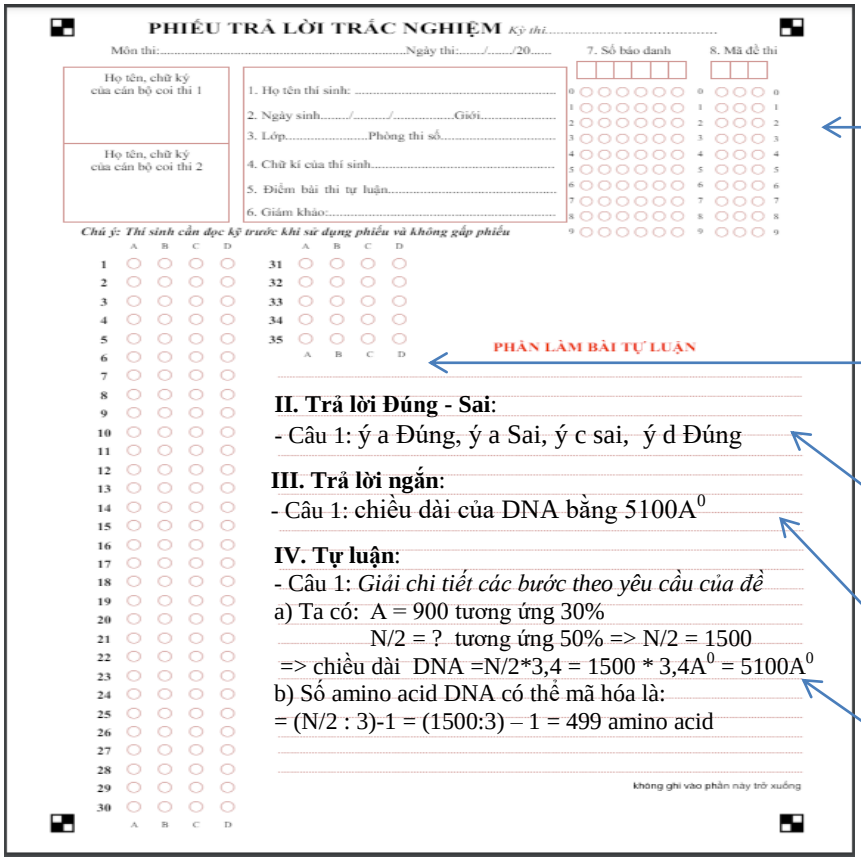
b) DNA này có thể mã hóa tối đa bao nhiêu amino acid ?

----------**HẾT**----------

Học sinh không được sử dụng tài liệu, giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm

III. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI

1. Làm trên mẫu phiếu trắc nghiệm Smastex


PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

PHẦN LÀM BÀI TỰ LUẬN

II. Trả lời Đúng - Sai:

- Câu 1: ý a Đúng, ý a Sai, ý c sai, ý d Đúng

III. Trả lời ngắn:

- Câu 1: chiều dài của DNA bằng 5100A^0

IV. Tự luận:

- Câu 1: *Giải chi tiết các bước theo yêu cầu của đề*

a) Ta có: A = 900 tương ứng 30%

N/2 = ? tương ứng 50% => N/2 = 1500

=> chiều dài DNA =N/2*3,4 = 1500 * 3,4A^0 = 5100A^0

b) Số amino acid DNA có thể mã hóa là:

= (N/2 : 3)-1 = (1500:3) – 1 = 499 amino acid

không ghi vào phần này trở xuống

Điền thông tin:
- Phần …. ghi thông tin bằng bút mực
- Phần ô vuông điền mỗi số vào 1 ô tương ứng số báo danh và mã đề bằng bút mực
- Phần hình tròn dùng bút chì tô đậm hình tròng tương ứng với số ghi trên ô vuông

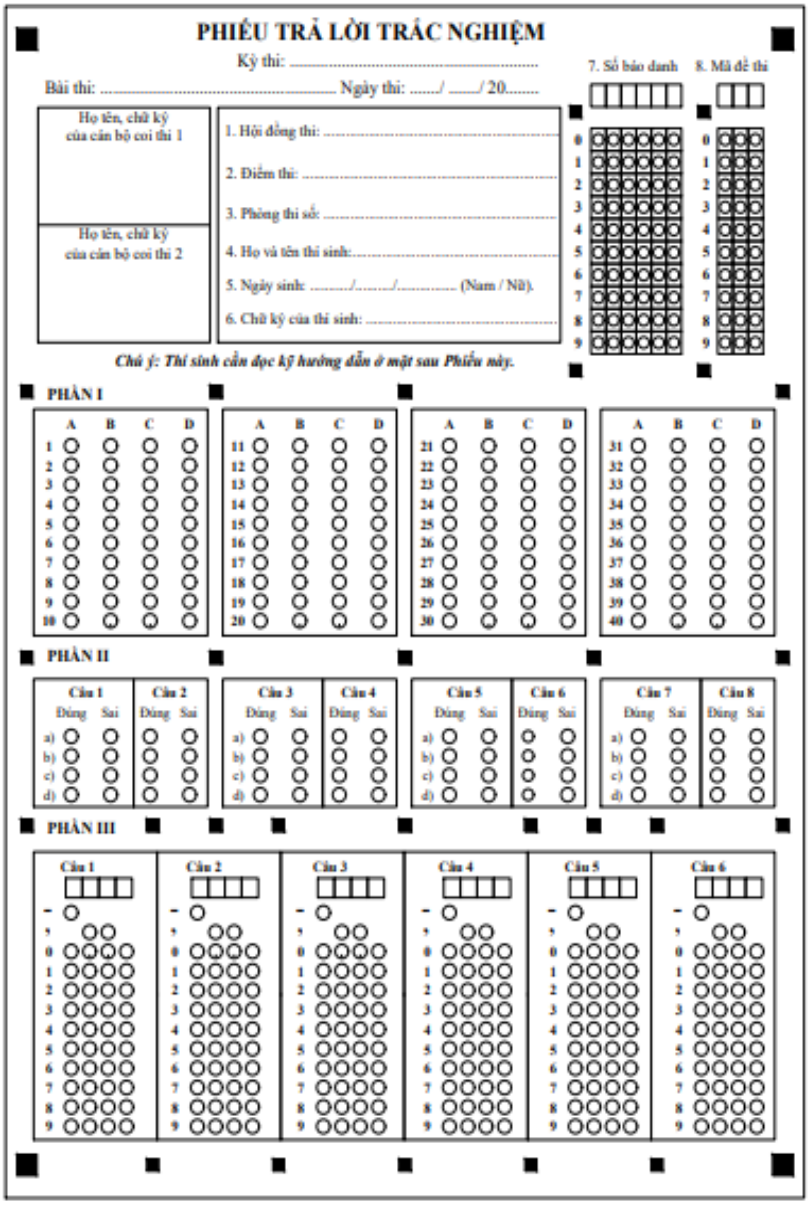
Phần làm làm bài trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Dùng bút chì tô đậm hình tròn tương ứng đáp án lựa chọn trên đề kiểm tra

Phần trả lời Đúng - Sai: Dùng bút mực ghi câu, ý và trả lới Đúng hoặc sai

Phần trả lời ngắn: Dùng bút mực ghi câu và đáp án của câu

Phần tự luận: Dùng bút mực làm chi tiết các bước theo yêu cầu của đề

2. Làm trên mẫu phiếu mới *(chấm bằng điện thoại, phần tự luận làm vào mặt sau của phiếu trả lời).* Trước khi giao về tổ bộ môn chấm, bộ phận giáo vụ thực hiện Scan lưu bài để phục vụ công tác phúc khảo



Điền thông tin:
- Thực hiện giống mẫu Smastex

Phần làm làm bài trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Dùng bút chì tô đậm một hình tròn tương ứng đáp án lựa chọn trên đề kiểm tra

Phần trả lời Đúng - Sai: Dùng bút chì tô đậm vào lựa chọn đúng hoặc sai tương ứng dữ liệu của câu

Phần trả lời ngắn: Dùng bút mực ghi đáp án phần ô vuông và bút chì tô đậm vào các ô tròn tương ứng số trên ô vuông

Phần tự luận: Dùng bút mực làm chi tiết các bước theo yêu cầu của đề ở mặt sau của phiếu trả lời